TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **63**/2018/QĐST - DS	*T, ngày 26 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 176/2018/TLST- DS ngày 29 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị N, sinh năm 1957; Địa chỉ: Thôn 2, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà Đỗ Thị S, sinh năm 1952; Địa chỉ: Thôn 3, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Tiên M, sinh năm 1956; Địa chỉ: Thôn 2, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Đỗ Thị S có trách nhiệm phải trả cho bà Đoàn Thị N số tiền 425.000.000đ (trong đó 375.000.000đ nợ gốc và 50.000.000đ tiền lãi).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất như sau:

- Trường hợp các bên có thỏa thuận thì mức lãi suất không vượt quá 20%/năm.

- Trường hợp các bên không thỏa thuận thì mức lãi suất là 10%/năm.

- Theo quy định khác của pháp luật (nếu có).

Về án phí: Miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Đỗ Thị S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Các đương sự…….. ;
- Chi cục Thi hành án Dân sự h. T.
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Đỗ Phú Phước